

HƯỚNG DẪN

Tổ chức Đại hội Đoàn cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2019 – 2022

Căn cứ Điều lệ Đoàn, hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XI;

Căn cứ Hướng dẫn số 19-HD/TĐTN-TCKT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành Đoàn Cần Thơ về việc hướng dẫn nhiệm kỳ Đại hội và các nội dung tổ chức Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các trường Đại học, Cao đẳng; Đại hội chi đoàn cơ sở, chi đoàn trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang và Đoàn trường Trung cấp nhiệm kỳ 2019 – 2022;

Căn cứ kế hoạch số 03-KH/ĐTNK ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Ban Thường vụ Đoàn Khối Doanh nghiệp thành phố Cần Thơ về việc tổ chức Đại hội Đoàn cấp cơ sở nhiệm kỳ 2019 – 2022 và Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khối Doanh nghiệp TP Cần Thơ. Ban Thường vụ Đoàn Khối Doanh nghiệp hướng dẫn tổ chức Đại hội Đoàn cấp cơ sở nhiệm kỳ 2019 - 2022, cụ thể như sau:

I. TÊN GỌI CỦA ĐẠI HỘI ĐOÀN CẤP CƠ SỞ

1. Những đơn vị tổ chức Đại hội Đại biểu, thống nhất tên gọi là: Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh...*(ghi tên đơn vị tổ chức Đại hội)*, lần thứ *(nếu có)*, nhiệm kỳ..., địa danh và thời gian tổ chức Đại hội.

2. Những đơn vị tổ chức Đại hội đoàn viên, thống nhất gọi tên là: Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh...*(ghi tên đơn vị tổ chức Đại hội)*, lần thứ *(nếu có)*, nhiệm kỳ..., địa danh và thời gian tổ chức Đại hội.

3. Đối với chi đoàn trực thuộc Đoàn cơ sở, thống nhất tên gọi là: Đại hội chi đoàn...*(ghi tên chi đoàn tổ chức Đại hội)*, lần thứ *(nếu có)*, nhiệm kỳ ..., địa danh và thời gian tổ chức Đại hội.

II. NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI

Thực hiện theo Khoản 01 Điều 14, Khoản 02 Điều 20 của Điều lệ Đoàn Khóa XI và Hướng dẫn số 16 HD/TW ĐTN-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

*** Nhiệm kỳ Đại hội cấp cơ sở**

+ Đối với Đoàn cơ sở: 5 năm 1 lần, thống nhất nhiệm kỳ 2017 – 2022. Năm 2019, chỉ tổ chức Hội nghị Giữa nhiệm kỳ.

+ Đối với Chi đoàn cơ sở: 5 năm 2 lần, thống nhất nhiệm kỳ mới là 2019 – 2022.

+ Đối với Chi đoàn trực thuộc Đoàn cơ sở: 5 năm 2 lần, thống nhất nhiệm kỳ mới là 2019 – 2022.

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

+ Đối với Chi đoàn cơ sở

- Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ qua và xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác đoàn và phong trào thanh niên trong nhiệm kỳ mới.

- Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới.

+ Đối với Đoàn cơ sở

- Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ 2017 – 2022, giai đoạn 2017 – 2019.

- Kiện toàn, bổ sung Ban Chấp hành giai đoạn 2017 - 2019 (nếu có)

IV. XÂY DỰNG VÀ DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN

1. Xây dựng dự thảo các văn kiện

Văn kiện Đại hội Đoàn cấp cơ sở bao gồm: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đoàn đương nhiệm trình tại Đại hội (*Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ cũ, phương hướng nhiệm kỳ mới*); Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đoàn đương nhiệm; Nghị quyết Đại hội. Văn kiện Đại hội Đoàn phải ngắn gọn, xúc tích, quán triệt quan điểm chỉ đạo, định hướng chung của Ban Chấp hành Đoàn cấp trên và cấp ủy đảng hoặc lãnh đạo và phải phù hợp với đặc thù loại hình doanh nghiệp tại đơn vị.

1.1 Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đoàn đương nhiệm trình tại Đại hội

- Báo cáo phải ngắn gọn, có tính khái quát, đánh giá khách quan, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đoàn của cấp mình trên các mặt công tác; nhận định được sự chuyển

biến trong các mặt công tác của Đoàn, chỉ ra những mô hình mới, cách làm hay để nghiên cứu, nhân rộng; Phân tích những hạn chế, nguyên nhân, đặc biệt là những hạn chế, nguyên nhân chủ quan và bài học kinh nghiệm trong nhiệm kỳ qua. Tập trung đánh giá sâu kết quả đổi mới nội dung, phương thức giáo dục; thực hiện phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ tổ quốc”; và chương trình đồng hành với thanh niên “Đồng hành với thanh niên trong học tập”, “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”, “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần”. Cần tập trung đánh giá lại hoạt động chuyên môn của đơn vị mà tổ chức đoàn đóng góp, từ đó có những đề xuất, kiến nghị cũng như những phương hướng hoạt động đoàn gắn với công tác chuyên môn của doanh nghiệp.

- Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ mới phải đảm bảo quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, định hướng của Đoàn cấp trên; được xây dựng trên cơ sở phân tích toàn diện đặc điểm tình hình của đơn vị đồng thời bám sát nhu cầu, nguyện vọng, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, thanh niên.

- Xác định rõ nội dung và biện pháp chính để thực hiện các mặt công tác chủ yếu của Đoàn. Làm rõ các giải pháp triển khai công tác giáo dục tư tưởng cách mạng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và đổi mới phương thức giáo dục của Đoàn; các giải pháp tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đoàn, nâng cao chất lượng đoàn viên, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tình nguyện của đoàn viên, thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới.

1.2 Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành

Trên tinh thần tự phê bình, phê bình nghiêm túc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm tập thể của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các Ủy viên Ban Chấp hành; chỉ ra những mặt được và những hạn chế yếu kém, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để xây dựng và phân công nhiệm vụ Ban Chấp hành khóa mới hoạt động hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.3 Dự thảo Nghị quyết Đại hội

Nội dung nghị quyết cần ngắn gọn, súc tích, đảm bảo được tinh thần chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, của Đoàn cấp trên trực tiếp và của Đại hội. Nghị quyết cần xác định các nội dung được thông qua tại Đại hội, gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, kết quả bầu Ban Chấp hành khóa mới.

* **Lưu ý:** Trong quá trình xây dựng Văn kiện, Ban Chấp hành cần xác định các chuyên đề về những nội dung trọng tâm, gắn với công tác chuyên môn,

các vấn đề mới cần đặt ra đối với công tác đoàn và phong trào thanh niên tại đơn vị mình để thảo luận rộng rãi. Để đảm bảo báo cáo chính trị ngắn gọn, súc tích, các cơ sở đoàn cần chuẩn bị tốt các tài liệu, phụ lục tham khảo (*phụ lục số liệu, báo cáo chuyên đề,...*) giúp đại biểu Đại hội có đủ cơ sở, tiêu chí đánh giá, góp ý.

2. Thảo luận, góp ý các văn kiện Đại hội

- Việc thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo văn kiện của Đại hội cấp mình tổ chức trước Đại hội hoặc trong Đại hội. Hình thức thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội có thể thực hiện dưới nhiều hình thức như: Tổ chức Hội nghị, diễn đàn thảo luận để lấy ý kiến tập trung; tổ chức các diễn đàn trực tuyến, gửi văn kiện xin ý kiến đóng góp của cán bộ, đoàn viên, thanh niên... Tổ chức góp ý rộng rãi trong đoàn viên thanh niên, công nhân, lực lượng lao động tại đơn vị. Tổ chức diễn đàn lấy ý kiến góp ý từ cựu cán bộ Đoàn, các phòng chuyên môn, các đoàn thể khác tại doanh nghiệp về văn kiện của Đại hội.

- Phát huy dân chủ trong đoàn viên, thanh niên và đại biểu Đại hội; thảo luận thẳng thắn, nghiêm túc, đi vào những vấn đề trọng tâm, trình bày ngắn gọn. Qua thảo luận, Ban Chấp hành Đoàn nhiệm kỳ mới có nhiệm vụ cụ thể hóa vào văn kiện và nghị quyết Đại hội của cấp mình.

V. NHIỆM VỤ CỦA BAN CHẤP HÀNH CẤP TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI

Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội có các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng Đề án hoặc Kế hoạch tổ chức Đại hội

2. Xây dựng báo cáo, dự thảo nghị quyết Đại hội:

Xây dựng Báo cáo tổng kết việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ qua, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ mới và các báo cáo phụ lục có liên quan; Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành và dự thảo nghị quyết Đại hội.

3. Công tác nhân sự:

- Xây dựng Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (nếu có) và các chức danh chủ chốt; Đề án Ủy ban Kiểm tra và nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (nếu có).

- Tiếp nhận hồ sơ ứng cử vào Ban Chấp hành, Bí thư (*đối với những đơn vị bầu Bí thư trực tiếp tại Đại hội*) của đoàn viên không là đại biểu Đại hội.

* **Lưu ý:** Chức danh Bí thư Đoàn thanh niên phải là người tham gia cấp ủy và giữ chức vụ trong chính quyền từ cấp phó trở lên.

4. Chuẩn bị và cung cấp báo cáo, tài liệu liên quan về tình hình đại biểu cho Đoàn Chủ tịch và Ban Thẩm tra tư cách đại biểu (nếu có).

5. Xây dựng nội dung, chương trình Đại hội và chuẩn bị đầy đủ tài liệu, các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí... phục vụ Đại hội.

6. Tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội, chào mừng thành công Đại hội. (nếu có điều kiện)

7. Báo cáo cấp ủy, Đoàn cấp trên trực tiếp về công tác Đại hội.

VI. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ VÀ QUY TRÌNH BẦU CỬ BAN CHẤP HÀNH, BÍ THƯ KHÓA MỚI

1. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành

Nhân sự Ban Chấp hành phải bảo đảm các tiêu chuẩn chung và các tiêu chuẩn chức danh trong Quy chế cán bộ đoàn, đặc biệt nhấn mạnh những điểm sau:

- Có bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, có năng lực thực tiễn, kinh nghiệm trong công tác, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ do Ban Chấp hành phân công; am hiểu và gắn bó với thanh niên, có khả năng đối thoại và định hướng cho thanh niên.

- Có khả năng cụ thể hóa nghị quyết của Đảng, nghị quyết Đại hội cấp trên và cấp mình, gắn với thực tiễn công tác Đoàn và đặc thù chuyên môn của đơn vị.

- Nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân và dám chịu trách nhiệm.

- Có kiến thức tổng hợp trên nhiều lĩnh vực, có năng lực công tác xã hội và khả năng vận động thanh niên.

- Có uy tín và khả năng quy tụ, biết vận động, huy động các nguồn lực của đơn vị phục vụ cho các hoạt động của tổ chức Đoàn.

- Trưởng thành từ phong trào Đoàn hoặc tham gia hoạt động phong trào thanh niên hoặc đã được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức công tác đoàn, công tác thanh vận.

- Có thời gian tham gia các kỳ họp Ban Chấp hành, khả năng đóng góp ý kiến và tham gia có hiệu quả các hoạt động của Ban Chấp hành.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn chung, các cơ sở Đoàn cần cụ thể hóa để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mình, chú ý các yêu cầu về độ tuổi, năng lực thực tiễn. Đối với nhân sự dự kiến bầu giữ các chức danh trong Ban Chấp hành, thực hiện theo tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh theo Quy chế Cán bộ Đoàn.

2. Phương pháp, quy trình chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành

- Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chấp hành nhiệm kỳ vừa qua, từ đó rút ra những kinh nghiệm, những cơ sở để cụ thể hoá tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu của Ban Chấp hành khoá mới (*cụ thể hóa vào Đề án xây dựng Ban Chấp hành khóa mới*).

- Tổng hợp danh sách nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành khóa mới, lập hồ sơ và tiến hành xác minh đối với những trường hợp cần thiết.

- Báo cáo xin ý kiến của cấp ủy cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp về Đề án và dự kiến nhân sự cụ thể.

- Hoàn chỉnh danh sách dự kiến bầu vào Ban Chấp hành khóa mới để Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu hoặc cung cấp khi Đại hội yêu cầu.

3. Quy trình bầu cử Ban Chấp hành khóa mới

- Đoàn Chủ tịch Đại hội trình bày Đề án xây dựng Ban Chấp hành khóa mới. Đại hội thảo luận Đề án (*có thể thảo luận theo tổ hoặc theo đoàn đại biểu về yêu cầu, tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành*) và biểu quyết thông qua Đề án Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới.

- Đại hội tiến hành ứng cử, đề cử nhân sự bầu vào Ban Chấp hành Đoàn khóa mới (*có thể ứng cử, đề cử tại tổ thảo luận*).

- Danh sách ứng cử viên do Ban Chấp hành Đoàn khóa cũ chuẩn bị là danh sách đề cử chính thức với đại hội.

- Đại hội thảo luận và biểu quyết danh sách bầu cử.

- Đoàn Chủ tịch lập danh sách bầu cử, lấy ý biểu quyết của Đại hội thông qua danh sách bầu cử; chuẩn bị phiếu bầu theo các mẫu phiếu bầu trong Đại hội Đoàn các cấp. (*Phiếu có đóng dấu của cấp triệu tập đại hội ở góc trái phía trên*).

- Bầu Ban Kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ, nguyên tắc bầu cử, điều kiện trúng cử; hướng dẫn cách bỏ phiếu; kiểm tra, niêm phong thùng phiếu; phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (*hoặc theo đoàn đại biểu*).

- Đại hội tiến hành bầu cử; Ban Kiểm phiếu kiểm tổng số phiếu phát ra, thu về báo cáo Đại hội.

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo Đoàn Chủ tịch; công bố kết quả bầu cử.

4. Đại hội trực tiếp bầu Bí thư

Ban Thường vụ Đoàn khối sẽ xem xét đề chỉ đạo bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội ở những đơn vị có điều kiện. (sẽ có văn bản gửi trực tiếp)

4.1. Phương pháp thực hiện

Ban Thường vụ Đoàn khối trực tiếp lựa chọn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Đại hội trực tiếp bầu Bí thư trên cơ sở thống nhất với cấp ủy đơn vị. Các đơn vị được chọn chỉ đạo thực hiện Đại hội trực tiếp bầu Bí thư là những đơn vị có phong trào tốt, đoàn kết, thống nhất, nguồn nhân sự đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

- Khi tiến hành công tác bầu cử, Đại hội bầu Ban Chấp hành trước, sau đó bầu Bí thư trong số Ủy viên Ban chấp hành. Người trúng cử chức danh Bí thư đương nhiên là ủy viên Ban Thường vụ (*nếu có Ban Thường vụ*).

- Nếu Đại hội bầu chức danh Bí thư lần thứ nhất không có đồng chí nào trúng cử thì Đại hội tiến hành bầu lần thứ hai (*đối với các trường hợp trong danh sách bầu lần thứ nhất*). Nếu bầu lần thứ hai vẫn không có đồng chí nào trúng cử thì không tiến hành bầu tiếp nữa. Chức danh Bí thư giao lại cho Ban Chấp hành khóa mới bầu theo quy định. Ban Chấp hành khóa mới không đưa vào danh sách bầu Bí thư đối với đồng chí không bầu trúng chức danh Bí thư tại Đại hội.

- Cách thức tiến hành bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội thực hiện như sau:

+ Sau khi Đại hội bầu và công bố kết quả bầu cử Ban Chấp hành khóa mới, Đoàn Chủ tịch Đại hội thông báo ý kiến chỉ đạo của Đoàn khối và cấp ủy cùng cấp (*trong trường hợp chưa có cấp ủy thì có ý kiến của lãnh đạo đơn vị*) về việc Đại hội bầu trực tiếp Bí thư và tiêu chuẩn, yêu cầu, phương án nhân sự Bí thư khóa mới để Đại hội thảo luận trước khi tiến hành ứng cử, đề cử.

+ Đại hội tiến hành thảo luận, ứng cử, đề cử nhân sự bầu chức danh Bí thư khóa mới trong số các đồng chí vừa trúng cử vào Ban Chấp hành khóa mới *(có thể thảo luận, ứng cử, đề cử tại các tổ hoặc đoàn đại biểu)*.

+ Đoàn Chủ tịch Đại hội tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử nhân sự Bí thư khóa mới, quyết định cho rút hoặc không cho rút đối với các trường hợp xin rút tên khỏi danh sách bầu cử. Lập danh sách ứng cử, đề cử nhân sự Bí thư khóa mới báo cáo Đại hội biểu quyết thông qua.

Danh sách bầu Bí thư có thể có số dư hoặc không có số dư. Trường hợp danh sách ứng cử, đề cử có từ 3 người trở lên, Đoàn Chủ tịch có thể xin ý kiến Đại hội lấy phiếu tín nhiệm và chỉ đưa những người được trên một phần hai số đại biểu có mặt tín nhiệm vào danh sách bầu Bí thư khóa mới và số lượng tối đa không quá 2 người.

+ Tiến hành công tác bầu cử.

5. Về bầu có số dư và độ tuổi bình quân Ban Chấp hành

5.1. Về bầu có số dư

Danh sách bầu Ban Chấp hành phải nhiều hơn số lượng cần bầu, cụ thể:

- Ban Chấp hành chuẩn bị danh sách nhân sự giới thiệu bầu vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khóa mới *(kể cả trường hợp Đại hội bầu trực tiếp Bí thư)* có số lượng nhiều hơn so với số lượng cần bầu ít nhất 15%; số dư tối đa do Đại hội quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu. Nhân sự giới thiệu bầu phải đảm bảo tiêu chuẩn; nếu trúng cử Ban Chấp hành khóa mới có thể phân công đảm nhận ngay nhiệm vụ trong Ban Chấp hành.

- Trường hợp tổng số ứng cử viên trong danh sách *(gồm nhân sự do Ban Chấp hành Đoàn khóa cũ đề cử; do đại biểu đại hội đề cử và đại biểu tự ứng cử)* nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch giải quyết theo trình tự sau:

+ Trao đổi để nắm nguyện vọng của các đại biểu được đề cử, ứng cử tại Đại hội. Nếu các đại biểu được đề cử, ứng cử tại đại hội xin rút tên và tổng số ứng cử viên trong danh sách chưa vượt quá số dư 30% so với số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội biểu quyết thông qua danh sách bầu cử.

+ Sau khi trao đổi với các đại biểu được đề cử, ứng cử tại Đại hội nhưng tổng số đại biểu trong danh sách bầu cử vẫn nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội đối với những người được đề cử và

ứng cử tại Đại hội (*không lấy ý kiến đối với các nhân sự do Ban Chấp hành khóa cũ giới thiệu*).

Trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch lấy phiếu tín nhiệm đối với những người được đề cử, ứng cử tại Đại hội và căn cứ kết quả tín nhiệm, lựa chọn theo số phiếu đồng ý từ cao đến thấp để lập danh sách bầu cử đảm bảo có số dư tối đa không quá 30% so với số lượng cần bầu. Trường hợp danh sách bầu cử đã đủ số dư 30% mà ở cuối danh sách lấy phiếu tín nhiệm có nhiều người có số phiếu bằng nhau thì xin ý kiến Đại hội về việc để danh sách bầu cử có số dư cao hơn 30% so với số lượng cần bầu.

- Chốt danh sách bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phải có số lượng nhiều hơn so với số lượng cần bầu ít nhất 15%.

5.2. Về độ tuổi bình quân của Ban Chấp hành và độ tuổi theo chức danh

- Độ tuổi bình quân Ban Chấp hành là độ tuổi tính trung bình cộng của tuổi các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành khóa mới.

- Việc xác định độ tuổi tham gia Ban Chấp hành và các chức danh được tính theo năm, lấy thời điểm tính là năm 2019.

- Ban Chấp hành Đoàn chủ động báo cáo cấp ủy, rà soát, bổ sung nguồn nhân sự quy hoạch cho nhiệm kỳ mới, đảm bảo độ tuổi bình quân Ban Chấp hành không quá 30 tuổi.

6. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành:

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành các cấp đảm bảo theo quy định sau đây:

6.1. Chi đoàn và chi đoàn cơ sở

- Có dưới 09 đoàn viên: Đại hội bầu Bí thư; nếu cần thiết thì có thể bầu thêm 01 Phó Bí thư.

- Có từ 09 đoàn viên trở lên: Ban Chấp hành có từ 03 đến 05 Ủy viên, trong đó có Bí thư và 01 Phó Bí thư.

6.2. Đoàn cơ sở

Ban Chấp hành có từ 05 đến 15 Ủy viên. Nếu Ban Chấp hành có dưới 09 Ủy viên thì có Bí thư và 01 Phó Bí thư; có từ 09 Ủy viên trở lên thì bầu Ban Thường vụ gồm Bí thư, Phó Bí thư và các Ủy viên Thường vụ. Trường hợp cần

thiết, sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của cấp ủy đảng cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp Ban Chấp hành có thể bầu 02 Phó Bí thư.

7. Cơ cấu trong Ban chấp hành

- Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, Ban chấp hành Đoàn cần có cơ cấu hợp lý để chỉ đạo nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên; nhưng không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn làm ảnh hưởng chất lượng của Ban chấp hành. Cần chú ý một số vấn đề sau:

+ Kết hợp việc chuẩn bị nhân sự được tái cử và nhân sự mới.

+ Cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi: Cần xây dựng cơ cấu các độ tuổi để đảm bảo tính kế thừa trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

- Cơ cấu trong Ban Chấp hành bảo đảm:

+ Tỷ lệ Ủy viên Ban Chấp hành là nữ: ít nhất 15%. Tỷ lệ Ủy viên Ban Chấp hành là người dân tộc: khuyến khích.

Nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, đồng chí phụ trách Ủy ban kiểm tra phải được cấp ủy cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp phê duyệt (*trong trường hợp chưa có cấp ủy thì có ý kiến của lãnh đạo đơn vị*).

VII. CÔNG TÁC ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI

1. Công tác đại biểu Đại hội

1.1. Số lượng đại biểu

Số lượng đại biểu dự đại hội Đoàn các cấp thực hiện theo quy định, cụ thể như sau:

- Chi Đoàn cơ sở: tổ chức Đại hội đoàn viên.

- Đoàn cơ sở: tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ 2017 - 2022

+ Đối với đơn vị có dưới 120 đoàn viên: triệu tập tất cả đoàn viên (*đối với các đơn vị đoàn viên không tập trung, công tác, sinh hoạt ở nhiều địa bàn khác nhau; các đơn vị có điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất thì tùy tình hình thực tế. Tuy nhiên, phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Đoàn khối và thống nhất của cấp ủy đơn vị và số lượng đại biểu triệu tập phải trên 50% tổng số đoàn viên*).

- Đoàn cơ sở có từ 120 đoàn viên trở lên: số lượng đại biểu triệu tập ít nhất 60 đại biểu; khuyến khích Đoàn cơ sở triệu tập tất cả đoàn viên.

1.2. Thành phần đại biểu

- Đại biểu đương nhiên:

+ Ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội (*không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, kể cả kỷ luật Đảng, chính quyền, đoàn thể*).

- Đại biểu chỉ định: Chỉ chỉ định những trường hợp cần thiết và phải bảo đảm tiêu chuẩn đại biểu. Số lượng đại biểu chỉ định không quá 5% số lượng đại biểu Đại hội.

VIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐOÀN

1. Chương trình Đại hội: phải đảm bảo nội dung và trình tự diễn ra các nội dung hợp lý; hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ của Đại hội đúng nguyên tắc, thủ tục quy định.

2. Chương trình Đại hội có thể kết cấu như sau

- Chào cờ (Hát quốc ca, Đoàn ca).

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Bầu đoàn Chủ tịch.

- Đoàn Chủ tịch giới thiệu:

+ Bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu (đối với đơn vị tổ chức Đại hội Đại biểu).

+ Giới thiệu thư ký Đại hội.

- Ban thẩm tra tư cách báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu (đối với đơn vị tổ chức Đại hội Đại biểu).

- Đoàn Chủ tịch thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ qua và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ mới.

- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành nhiệm kỳ qua.

- Hướng dẫn thảo luận văn kiện.

- Giới thiệu đại biểu phát biểu ý kiến thảo luận.
 - Phát biểu ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp ủy cùng cấp.
 - Đoàn Chủ tịch Đại hội tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Đoàn cấp trên và cấp ủy.
 - Ban Chấp hành cũ tuyên bố hết nhiệm kỳ.
 - Tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa mới: khai thông tiêu chuẩn, yêu cầu cơ cấu nhân sự và dự kiến số lượng Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới; Đại biểu biểu quyết số lượng Ban Chấp hành, số lượng ứng cử viên; thông qua dự kiến danh sách trích ngang nhân sự Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới; tiến hành ứng cử, đề cử và Đoàn Chủ tịch xem xét cho biểu quyết niêm yết danh sách bầu cử.
 - Ban Thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo tình hình số lượng đại biểu (đối với đơn vị tổ chức Đại hội Đại biểu).
 - Bầu ban kiểm phiếu; Ban kiểm phiếu báo cáo thể lệ bầu cử, tiến hành làm việc và công bố kết quả bầu cử.
 - Tiến hành bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội (đối với đơn vị được chọn bầu trực tiếp Bí thư).
 - Ban Chấp hành khóa mới họp phiên đầu tiên bầu Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư, phó Bí thư.
 - Đoàn Chủ tịch báo cáo kết quả họp Ban Chấp hành khóa mới bầu các chức danh.
 - Ban Chấp hành khóa mới ra mắt và phát biểu hứa hẹn.
 - Khen thưởng, tuyên dương tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành khóa cũ, không tiếp tục tham gia ứng cử khóa mới (nếu có).
 - Thông qua Nghị quyết Đại hội.
 - Phát biểu Bế mạc Đại hội.
 - Chào cờ bế mạc.
- 3. Chương trình Đại hội:** phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 4. Các quyết định của Đại hội:** ở các phiên đều có giá trị như nhau.

IX. CÁC CƠ QUAN PHỤ TRÁCH CÔNG VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội

- Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*), do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội giới thiệu, Đại hội biểu quyết về số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch. Đoàn Chủ tịch Đại hội điều hành công việc của Đại hội, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Đối với chi đoàn cơ sở có số lượng dưới 09 đoàn viên, có thể chỉ bầu 01 người làm Chủ tịch Đại hội.

- Về việc mời lãnh đạo tham gia Đoàn Chủ tịch: Ban Chấp hành có thể mời đại biểu là đại diện lãnh đạo Đảng, chính quyền tại đơn vị, lãnh đạo Đoàn cấp trên,... tham gia Đoàn chủ tịch Đại hội nhằm thể hiện sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền với tuổi trẻ, với công tác Đoàn và phong trào thanh niên của đơn vị. Số lượng, thành phần mời tham gia Đoàn Chủ tịch do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội quyết định.

1.1. Nhiệm vụ

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, nội quy (*quy chế*) đã được Đại hội quyết định.

- Giới thiệu số lượng, danh sách Đoàn Thư ký; Ban Thẩm tra tư cách đại biểu (*trừ Đại hội đoàn viên*) để Đại hội biểu quyết thông qua.

- Quyết định việc lưu hành các tài liệu của Đại hội.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận và thông qua các báo cáo của Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội.

- Điều hành công tác bầu cử:

+ Hướng dẫn để Đại hội thảo luận, quán triệt tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu Ban Chấp hành khóa mới; yêu cầu, tiêu chuẩn Bí thư (*nếu Đại hội trực tiếp bầu Bí thư*).

+ Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử Ủy viên Ban Chấp hành, Bí thư (*nếu Đại hội bầu trực tiếp Bí thư*).

+ Tổng hợp danh sách những người ứng cử, đề cử và những người xin rút; xem xét, quyết định cho rút hoặc không cho rút tên đối với các trường hợp xin rút tên khỏi danh sách bầu cử; trường hợp còn nhiều ý kiến chưa thống nhất thì

Đoàn chủ tịch có thể xin ý kiến quyết định của Đại hội; lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của Đại hội thông qua danh sách bầu cử.

+ Giới thiệu số lượng, danh sách Ban Kiểm phiếu, Trưởng Ban Kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết. Lãnh đạo hoạt động của Ban Kiểm phiếu.

- Giải quyết những vấn đề phát sinh trong Đại hội.
- Điều hành thông qua nghị quyết Đại hội.
- Tổng kết, bế mạc Đại hội.

1.2. Số lượng Đoàn Chủ tịch Đại hội cấp cơ sở

- Từ 3 – 5 đồng chí. Đối với chi đoàn cơ sở ít đoàn viên: từ 1 – 3 đồng chí.

1.3. Bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội

- Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch là những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*) của Đại hội để giới thiệu với Đại hội.

- Nếu đại biểu Đại hội không giới thiệu thêm nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch, thì Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay một lần số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch.

- Nếu đại biểu Đại hội giới thiệu thêm nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch, thì Đại hội lấy tín nhiệm để quyết định danh sách Đoàn Chủ tịch (*biểu quyết hoặc phiếu tín nhiệm*).

2. Đoàn Thư ký Đại hội

Đoàn Thư ký Đại hội gồm những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*), do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu để Đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách Đoàn Thư ký và Trưởng Đoàn thư ký. Đối với chi đoàn cơ sở có số lượng đoàn viên ít, có thể chỉ bầu 01 người làm Thư ký Đại hội.

2.1. Nhiệm vụ

- Ghi biên bản Đại hội; tổng hợp ý kiến thảo luận và dự thảo các văn bản kết luận, Nghị quyết của Đại hội; trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội.

- Quản lý và phát tài liệu, ấn phẩm của Đại hội theo sự chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch; tiếp nhận hoa, điện mừng, đơn thư... Thu nhận, bảo quản và gửi đến Ban Chấp hành khóa mới đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của Đại hội.

2.2. Số lượng Đoàn Thư ký Đại hội

- Đại hội Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở: từ 1 – 3 đồng chí.

2.3. Bầu Đoàn Thư ký Đại hội

- Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu với Đại hội số lượng, danh sách dự kiến các thành viên và Trưởng Đoàn Thư ký là những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với Đại hội đoàn viên*) của Đại hội.

- Quy trình bầu Đoàn Thư ký tiến hành như bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội.

3. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

Ban Thẩm tra tư cách đại biểu gồm những đại biểu chính thức, do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu, Đại hội biểu quyết số lượng và danh sách Ban Thẩm tra tư cách đại biểu.

Đại hội đoàn viên không bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu. Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội cung cấp tài liệu và báo cáo các nội dung liên quan đến tư cách đại biểu để Đoàn Chủ tịch báo cáo với Đại hội xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua.

3.1. Nhiệm vụ

- Xem xét báo cáo và các tài liệu liên quan do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội cung cấp về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu để xét tư cách đại biểu.

- Xem xét các đơn thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu; báo cáo với Đoàn Chủ tịch để trình Đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không đủ tư cách đại biểu.

- Báo cáo với Đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để Đại hội xem xét, biểu quyết công nhận.

- Hướng dẫn đại biểu Đại hội thực hiện nghiêm túc nội quy của Đại hội.

3.2. Số lượng Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

- Đại hội đại biểu Đoàn cơ sở từ 1 – 3 đồng chí.

3.3. Bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

- Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu với Đại hội số lượng, danh sách dự kiến các thành viên và Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu là những đại biểu chính thức của Đại hội.

- Quy trình bầu Ban Thẩm tra tư cách đại biểu tiến hành như bầu Đoàn Thư ký Đại hội.

4. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức (*đối với Đại hội đại biểu*) hoặc đoàn viên (*đối với đại hội đoàn viên*) không có tên trong danh sách bầu cử, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua về số lượng và danh sách.

4.1. Nhiệm vụ

- Hướng dẫn nguyên tắc, thủ tục bầu cử, điều kiện trúng cử và cách thức bỏ phiếu.

- Kiểm tra, niêm phong thùng phiếu; phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (*hoặc theo đoàn đại biểu*); kiểm tổng số phiếu phát ra, thu về báo cáo Đại hội; tiến hành kiểm phiếu bầu; xem xét và kết luận về các phiếu không hợp lệ.

- Xem xét và báo cáo Đoàn Chủ tịch quyết định những trường hợp vi phạm nguyên tắc bầu cử hoặc có đơn thư khiếu nại về bầu cử trong Đại hội.

- Lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo Đoàn Chủ tịch; công bố kết quả bầu cử; niêm phong phiếu bầu và chuyển cho Đoàn Chủ tịch Đại hội để Đoàn Chủ tịch Đại hội bàn giao cho Ban Chấp hành khoá mới lưu trữ theo quy định.

4.2. Số lượng Ban Kiểm phiếu

- Đại hội Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở từ 1 – 5 đồng chí.

- Đại hội Đoàn cấp quận, huyện và tương đương từ 5 – 11 đồng chí.

4.3. Bầu Ban Kiểm phiếu

- Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu với Đại hội số lượng, danh sách dự kiến các thành viên và Trưởng Ban Kiểm phiếu là những đại biểu chính thức của Đại hội.

- Quy trình bầu Ban Kiểm phiếu tiến hành như bầu Đoàn Thư ký Đại hội.

X. HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH LẦN THỨ NHẤT

1. Đối với những đơn vị đã bầu được Bí thư khóa mới, đồng chí Bí thư khóa mới là người triệu tập và chủ trì phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành để bầu các Ủy viên Ban Thường vụ (nếu có); bầu các Phó bí thư; Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra (nếu có).

2. Đối với những đơn vị chưa bầu được Bí thư khóa mới, thì đồng chí Bí thư hoặc Phó bí thư khóa cũ có trách nhiệm triệu tập phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành khóa mới và chủ trì để bầu Chủ tọa hội nghị. Trong trường hợp cần thiết, Đoàn cấp trên và cấp ủy cùng cấp thống nhất chỉ định một đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành khóa mới làm triệu tập viên để bầu Chủ tọa hội nghị. Hội nghị Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư, các Phó bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (nếu có).

3. Ban Chấp hành có quyền quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ không quá một phần ba (1/3) số lượng Ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra không nhiều hơn số lượng Ủy viên Ban Thường vụ.

XI. DUYỆT CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1. Thẩm quyền duyệt kế hoạch đại hội Đoàn các cấp

Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp có trách nhiệm và thẩm quyền duyệt kế hoạch Đại hội Đoàn các đơn vị trực thuộc.

2. Thành phần duyệt Đại hội

- Đại diện Thường trực Đoàn khối, các cán bộ phụ trách lĩnh vực chuyên môn có liên quan;

- Đại diện Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp đơn vị được duyệt;

- Tập thể Ban Thường vụ Đoàn cơ sở được duyệt (*tập thể Ban Chấp hành đối với Chi đoàn cơ sở*).

3. Thời gian gửi hồ sơ và thời gian duyệt Đại hội

- Thời gian gửi hồ sơ duyệt Đại hội Đoàn lên Đoàn cấp trên: chậm nhất 10 ngày trước ngày duyệt Đại hội.

- Thời gian duyệt Đại hội: 20 ngày trước khi tổ chức Đại hội.

4. Hồ sơ duyệt kế hoạch Đại hội

- Đề án *(hoặc Kế hoạch)* tổ chức Đại hội.
- Dự thảo chương trình Đại hội.
- Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên nhiệm kỳ qua và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong nhiệm kỳ mới.
- Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành khóa cũ.
- Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (nếu có) và các chức danh chủ chốt, Ủy ban Kiểm tra *(Đề án phải kèm theo danh sách trích ngang lý lịch dự kiến nhân sự bầu Ban Chấp hành, nhân sự giới thiệu bầu Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư và các Phó bí thư phải kèm lý lịch 2C)*.

Hồ sơ duyệt kế hoạch Đại hội phải xin ý kiến của cấp ủy Đảng cùng cấp trước khi báo cáo lên Đoàn cấp trên.

XII. CHUẨN Y KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Sau Đại hội, Ban Chấp hành khoá mới báo cáo Ban Thường vụ Đoàn khôi trực tiếp biên bản Đại hội, biên bản bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư, Phó bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (nếu có) và danh sách trích ngang của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành và Tờ trình đề nghị chuẩn y kết quả bầu cử *(Theo mẫu đính kèm)*.

2. Chậm nhất 15 ngày sau ngày tổ chức Đại hội, các cơ sở đoàn phải gửi hồ sơ đề nghị Đoàn cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử.

3. Chậm nhất sau 15 ngày khi nhận được đề nghị của Ban Chấp hành Đoàn cấp dưới về chuẩn y kết quả bầu cử, Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp xét, quyết định công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra (nếu có) và các chức danh đã được bầu của cấp bộ Đoàn cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đoàn.

4. Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đoàn điều hành và ký các văn bản theo thẩm quyền ngay sau khi công bố kết quả bầu cử Đại hội.

XIII. THỜI GIAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI VÀ ĐẠI HỘI ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức Đại hội điểm: từ 25/02/2019 – 25/04/2019

2. Thời gian tổ chức Đại hội

- Đại hội Đoàn cấp cơ sở: Không quá 01 ngày, hoàn thành chậm nhất trong Quý II năm 2019.

- Ban Thường vụ Đoàn khối sẽ có văn bản đối với những đơn vị tổ chức Đại hội đi kèm gắn với bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội.

Ban Thường vụ Đoàn khối yêu cầu các đơn vị trực thuộc căn cứ Hướng dẫn này để tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt theo Kế hoạch số 03-KH/ĐTN ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Ban Thường vụ Đoàn Khối Doanh nghiệp thành phố Cần Thơ.

Thường xuyên tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đoàn khối công tác chuẩn bị, tiến hành Đại hội của cấp mình và các chi đoàn trực thuộc Đoàn cơ sở về Văn Phòng Đoàn khối Doanh nghiệp TP Cần Thơ (*số 01 Quang Trung phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ*). Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ Văn phòng Đoàn khối, điện thoại: 08071266, Email: doankhoidnct@gmail.com.

Trên đây là Hướng dẫn tổ chức Đại hội Đoàn cấp cơ sở nhiệm kỳ 2019 – 2022 của Ban Thường vụ Đoàn khối Doanh nghiệp TP Cần Thơ, đề nghị Ban Chấp hành các cơ sở nghiêm túc thực hiện đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- VP Thành Đoàn;
- Ban Tổ chức-Kiểm tra Thành Đoàn;
- Các đ/c Ủy viên BCH Đoàn khối;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trần Văn Thống